

Bản án số: 20/2021/HSST

Ngày: 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hữu Quang;

Bà Nguyễn Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị V Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bạch Lê Thanh T (Giới tính: Nam), sinh ngày: 11/8/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 80 khu phố 2, phường P, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: D4, khu phố 2, phường M, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông B, sinh năm 1960 và con bà X, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; Anh (chị) em ruột: 02 người, sinh năm 1999 và 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/4/2019, bị Công an phường M, quận 7 phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình. Ngày 13/5/2019, nộp tiền phạt; Nhân thân: Ngày 05/01/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/4/2018 chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2020 đến nay. (có mặt)

2. Quản D (Giới tính: Nam), sinh ngày: 12/01/2000 tại HP; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 2287 H, khu phố 7, thị trấn N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Quản A (đã chết) và con bà Đào Thị L, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; Anh (chị) em ruột: 01 người, sinh

năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lâm K, sinh năm 1995; địa chỉ: Nhà không số, hẻm 25 đường H, Ấp 2, xã P, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông B, sinh năm 1960; địa chỉ: A1 Tổ 20, Khu phố 2, phường M, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bà Đào Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 22 đường T, Khu phố 7, thị trấn B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị K; địa chỉ: Số 4 Khu phố T, phường M, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Bà Phạm Thị Kim C; địa chỉ: Số 1452/7/6 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 2, phường M, quận 7. (vắng mặt)

5. Ông Nguyễn T, sinh năm 2000; địa chỉ: Nhà trọ không số 1 đường H, Khu phố 2, phường M, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 115/62 đường P, Khu phố 2, phường M, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972 và bà Châu Thị M, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: 84/7 khu phố E, phường M, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn V, sinh năm 1964; địa chỉ: Số Ấp 3, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. vắng mặt)

2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1982; Số 684 đường Đ, Phường O, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/03/2020, tại trước hẻm T, đường D, Bạch Lê Thanh T gọi điện thoại nhờ Lâm K đi mua ma túy về sử dụng. Khi K đến, T đưa cho K 200.000 đồng để mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO để liên lạc do máy của K hết tiền. Sau đó, T điện thoại cho Nguyễn Tấn P đến chở về. P điều khiển xe máy biển số 54Z5-1792 đến gặp T, K. Tại đây, K mượn xe của P đi mua ma túy cho T nhưng đi luôn không quay lại nên T, P nhờ Nguyễn G và Quân D đi tìm K để lấy điện thoại và xe về. Khoảng hơn 01 tuần sau, G, T, D gặp được K và đưa K lên công an phường M, quận 7 làm việc. Tại đây, K cam kết bồi thường cho T chiếc điện thoại 6.000.000 đồng, chiếc xe máy của P 1.000.000 đồng nhưng sau đó, K bỏ trốn đi luôn.

Chiều ngày 05/4/2020, thông qua một người bạn tên N, G biết K đang ở trọ tại hẻm 300 Đ, quận L. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, G nhắn tin cho nói biết K ở đâu rồi. D trả lời: biết nó ở đâu là được rồi. G nói D lên đó bắt K về trả tiền cho T và P. D trả lời: Đi không được do hứa với mẹ là ở nhà cách ly 15

ngày. Sau đó, G nhắn tin cho T nói biết chỗ K ở rồi, sáng về đi bắt K. T trả lời đồng ý.

Sáng ngày 06/4/2020, G gặp T tại nhà trọ không số, hẻm 14 H, khu phố 2, phường M, Quận 7 nơi ở của G. G rủ T đi bắt K về đòi nợ, T nói nếu bắt K về đòi được tiền, T sẽ hậu tạ cho G 2.000.000 đồng, G đồng ý.

Trước khi đi, T điện thoại cho D rủ D cùng đi bắt K về, D không đi nhưng nói lại: có gì thì báo cho D biết. Sau đó, T điều khiển xe máy biển số 59V1-277.18 chở G đến nhà trọ số 684, Đ, Phường T, quận L, nơi K ở. Tại đây, G lên phòng trọ tìm K. Trong khi G đi, T điện thoại cho D nói G đang lên tìm K, D trả lời có gì báo cho D biết.

Khi G đến phòng K, K đang tắm. G yêu cầu K xuống xe về chỗ ở của G tại phòng trọ không số, hẻm 14 H (Kế 69/4), tổ 9, khu phố 2, phường M, quận 7 nói chuyện vấn đề K bồi thường tiền cho T, P. Sau đó, K xuống xe T chở, G ngồi sau cùng. Trên đường về, D nhắn tin hỏi G bắt được K chưa, G trả lời bắt được rồi. Khi đến tiệm vật liệu xây dựng đầu hẻm 115 đường P, khu phố B, phường M, quận 7, G kêu T dừng xe rồi tự ý xuống mua 01 đoạn dây thép dài 1m và 01 đoạn dây dù dài 2m. Khi về đến phòng trọ, G kêu K lên gác. G dùng 01 cây mã tấu dài 60cm dọa K, dùng dùi cui bằng kim loại đánh vào người K. G kêu T dùng dây dù trói tay K. T dùng tay, chân đấm, đá vào người, vào mặt, đầu của K. Sau đó, T xuống đất gọi điện cho Tiến. Lúc này, K nói tay đau và xin tha, G tháo trói tay nhưng dùng dây dù trói chân K, rồi tiếp tục dùng dây thép (mua tại cửa hàng vật liệu) đánh K. Một lúc sau, D đến, D cũng tra hỏi K, dùng tay, chân đấm, đá vào người, vào mặt K rồi bỏ xuống đất.

Sau khi đánh K, K đã gọi điện cho ba mình là ông Nguyễn V đến. Trước khi ba K đến, G kêu Nguyễn T là em ruột của G giúp G cất giữ hung khí. Sau khi liên lạc với G, ông V đến phòng trọ nơi giữ K. Tại đây, ông V không trả tiền cho K nên các bên thống nhất chở K đến trụ sở Công an phường M, quận 7 để trình báo vụ việc K mượn xe và điện thoại sau đó chiếm đoạt và bỏ trốn, xảy ra ngày 08 tháng 03 năm 2020. Tại đây, công an phường M lập hồ sơ xử lý vụ việc xảy ra.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn G đã chết vào ngày 21/11/2020 (theo Giấy khai tử số 22/TLKT-BS ngày 14/01/2021 do Ủy ban nhân dân phường M, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) và Tòa án nhân dân Quận 7 đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2021/HSST-QĐ ngày 19/01/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh G.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn G và các bị cáo Bạch Lê Thanh T, Quản D đã khai nhận hành vi bắt, giữ người trái pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 153/CT-VKSQ7 ngày 14/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Bạch Lê Thanh T, Quản D về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 (một) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo D từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 15 (mười lăm) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn G (đã chết vào ngày 21/11/2020) cùng các bị cáo Bạch Lê Thanh T, Quản D đồng phạm cùng nhau thực hiện hành vi bắt, giữ ông Lâm K một cách trái pháp luật. Cụ thể, ngày 06/4/2020, T điều khiển xe máy biển số 59V1-277.18 chở G đến nơi ở của K bắt K về nhà G. Tại đây, G, T sử dụng dây dù trói tay, sau đó trói chân K, dùng dùi cui, dây thép, chân, tay đánh K, mục đích yêu cầu K trả tiền mà K cam kết trả trước đó. Bị cáo Quản D mặc dù không tham gia bắt K, nhưng

biết mục đích G, T bắt, giữ K. Quá trình bắt, giữ K, T, G, D vẫn liên lạc để thông báo tình hình cho nhau. Khi T, G bắt, giữ được K, D đến cùng G, T tham gia đánh K. Vì vậy, các bị cáo Bạch Lê Thanh T, Quản D đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của công dân; gây hoang mang trong dư luận, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi đời còn trẻ, bị cáo D hiện nay đang là sinh viên. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, hiện nay đang là sinh viên nên nghĩ không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Đối với hành vi của ông Lâm K lấy tài sản của Bạch Lê Thanh T và Nguyễn Tấn P: K đã thỏa thuận được với T về việc bồi thường điện thoại, thỏa thuận được với P về việc bồi thường chiếc xe, đây là quan hệ dân sự nên không xét.

Đối với hành vi G và các bị cáo T, D gây thương tích cho Lâm K, K có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật nên không có căn cứ giải quyết nên không xét.

Đối với Nguyễn T chưa đủ căn cứ xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra chưa xử lý nên không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lâm K trong quá trình giải quyết vụ án ông K không có yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Thanh G:

+ 01 dùi cui bằng kim loại màu đen, có cán tay cầm đường vân, chiều dài tối thiểu 35cm, kéo dài hết mức 45cm. Có chữ ký hiệu màu trắng: MADE IN THAILANDS POLICE U.S.A-H352; 01 Cáp lõi thép màu trắng được bọc nhựa dẻo trong suốt, dài 100cm, ở hai đầu có móc gắn ổ khóa; 01 sợi dây chất liệu vải

màu xanh (dây dù) lá cây, chiều dài 200cm, đường kính 0,5 cm; 01 cây mã tấu cán bằng gỗ dài 16 cm, lưỡi bằng kim loại dài 45cm, vỏ bằng gỗ dài 43 cm. Là công cụ G sử dụng trói, đánh K. Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Model SM-J710FN/DS; số IMEI 1: 359752/07/095001/2; số IMEI 2: 359753/07/095001/0 màu vàng, G sử dụng liên lạc với T, D để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Bạch Lê Thanh T:

+ 01 xe máy biển số 59V1-277.18. Số máy: 1FC1011459. Số khung: RLCS1FC10DY011450, xe phương tiện T chở G đi bắt, giữ K. Xe do ông B (cha của Bạch Lê Thanh T) đứng tên chủ sở hữu. Việc T sử dụng làm phương tiện chở Nguyễn G đi bắt giữ Lâm K, ông B hoàn toàn không biết nên xét trả lại xe cho ông B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Model SM-G532G/DS; số IMEI 1: 355213/09/2754616; số IMEI 2: 355214/09/275426/4 màu vàng, T sử dụng liên lạc với G, D để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Quản D:

+ 01 điện thoại di động iphone 5 màu vàng, trắng. D sử dụng liên lạc với G, T để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 xe máy hiệu Attila biển số 52Z6-9794, số máy: M9BCD-041265; số khung: D-041265, là phương tiện D sử dụng qua nhà G thực hiện hành vi phạm tội. Qua làm việc với D và bà Đào Thị L (mẹ D) xác định: nguồn gốc xe trên là do bà L mua của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch bằng giấy tay, không qua công chứng giá 2.500.000 đồng, rồi đưa cho D sử dụng để làm phương tiện đi học. Việc D lấy xe đi qua nhà G, thực hiện hành vi phạm tội, bà L hoàn toàn không biết. Kết quả điều tra xác định: Không tìm thấy dữ liệu về số khung, số máy, còn biển số xe 52Z6-9794 là của bà Phạm Thị Kim C (Địa chỉ: 1452/7/6 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 2, phường M, quận 7). Qua xác minh: Bà Cúc không có cư trú tại địa chỉ trên. Cơ quan CSĐT Công an Quận 7 đã đăng báo tìm chủ sở hữu. Xét, tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu nếu tìm được thì trả lại cho chủ sở hữu không tìm được thì tịch thu công quỹ Nhà nước.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bạch Lê Thanh T, Quản D cùng phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 157; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bạch Lê Thanh T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2020.

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 157; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Quân D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 28/01/2021.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 dùi cui bằng kim loại màu đen, có cán tay cầm đường vân, chiều dài tối thiểu 35cm, kéo dài hết mức 45cm. Có chữ ký hiệu màu trắng: MADE IN THAILANDS POLICE U.S.A-H352; 01 Cáp lõi thép màu trắng được bọc nhựa dẻo trong suốt, dài 100cm, ở hai đầu có móc gắn ổ khóa; 01 sợi dây chất liệu vải màu xanh (dây dù) lá cây, chiều dài 200cm, đường kính 0,5 cm; 01 cây mã tấu cán bằng gỗ dài 16 cm, lưỡi bằng kim loại dài 45cm, vỏ bằng gỗ dài 43 cm, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh G.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Model SM-J710FN/DS; số IMEI 1: 359752/07/095001/2; số IMEI 2: 359753/07/095001/0 màu vàng, thu giữ của Nguyễn Thanh G.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Model SM-G532G/DS; số IMEI 1: 355213/09/2754616; số IMEI 2: 355214/09/275426/4 màu vàng, thu giữ của bị cáo Bạch Lê Thanh T.

+ 01 điện thoại di động iphone 5 màu vàng, trắng, thu giữ của bị cáo Quân D.

- Trả lại 01 xe máy biển số 59V1-277.18. Số máy: 1FC1011459. Số khung: RLCS1FC10DY011450 cho ông B.

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu trong thời gian hai tháng đối với 01 xe máy hiệu Attila biển số 52Z6-9794, số máy: M9BCD-041265; số khung: D-041265, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại, không tìm được thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 142 ngày 28/9/2020 và số 05 ngày 12/10/2020 của Công an Quận 7)

4. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/01/2020), các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Quản D.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Hiếu